

GIAI BOI TOAN NANG CAC LUA TUOI TP NAM 2019 - 11/4/2019 to 11/7/2019

Results - NGÀY THU TU

Event 401 Boys 8 Year Olds 50 LC Meter TU DO

KLLTTP: 33.35 #		PHAM H GIA BAO		Q03	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	
1	NG Vinh Thai, Bao	8 Quan 4	NT	35.89	
2	Vo P Thien, An	8 Quan Phu Nhuan	37.00	36.04	
3	Pham Phuoc, Nhan	8 Quan Phu Nhuan	36.00	36.42	
4	NG Thai, Binh	8 Quan Phu Nhuan	37.00	36.69	
5	Banh Tien, Hung	8 Quan Go Vap	35.00	37.72	
6	Tran Tri, Nguyen r:+0.72	8 Quan 1	37.10	38.25	
7	Tran P Uyen, Vy	8 Quan Phu Nhuan	41.00	38.94	
8	NG Tri, Viet	8 Quan 5	NT	39.41	
9	NG Anh, Quan	8 Quan Tan Binh	NT	40.10	
10	Tran N Dang, Khoa	8 Quan Phu Nhuan	39.00	40.26	
11	Mach Trieu, Phong	8 Quan 3	NT	40.35	
12	Tran Thien, Minh	8 Quan 5	NT	40.75	
13	Tran Minh, Thien r:+0.74	8 Quan 10	NT	40.87	
14	Le T Phu, Hung	8 Quan 4	NT	40.89	
15	Huynh N Le, Danh	8 Quan Tan Phu	39.00	41.33	
16	Tran Minh, Luan	8 Quan Tan Binh	NT	41.48	
17	Dang Quang, Minh	8 Quan 1	38.00	41.57	
18	Phuong Trieu, Giang	8 Quan 5	40.00	41.59	
19	Phan Hai, Dang r:+0.58	8 Quan Tan Binh	NT	41.61	
20	Vuong Tuan, Khang	8 Quan 5	40.00	41.65	
21	Le V Anh, Khoa	8 Quan 1	NT	41.76	
22	Vu Dinh, Phuc	8 Quan 5	45.00	42.66	
23	Vo L Manh, Toan r:+0.69	8 Quan Phu Nhuan	45.00	43.37	
24	NG Vu Tuan, Anh	8 Quan 1	NT	43.42	
25	NG P Duc, Anh	8 Quan Tan Binh	NT	43.75	
26	NG Minh, Phu	8 Quan Phu Nhuan	NT	44.78	
27	NG H Nam, Long	8 Quan 1	NT	45.18	
28	Tran Manh, Thang	8 Quan 6	NT	45.21	
29	Luu P Minh, Triet r:+0.92	8 Quan 3	NT	46.16	
30	NG T Gia, Phuc	8 Quan 4	NT	46.85	
31	Tran Cat T, Khoi	8 Quan 1	NT	47.36	
32	Tran Xuan, Hieu	8 Quan 4	NT	47.64	
33	Le Khanh, Nam	8 Quan 5	45.00	47.73	
34	Vo Minh, Khang	8 Quan 3	NT	48.27	
35	Tran N Gia, Khang	8 Quan 4	NT	48.48	
36	NG Minh, Khoa	8 Quan 4	NT	48.58	
37	NG Huy, Khanh	8 Quan 1	NT	49.33	
38	Pham Duc, Long	8 Quan 1	NT	53.52	
39	Pham Ngan, Giang	8 Quan 10	NT	53.92	
40	NG H Bao, Thinh	8 Quan 6	48.00	54.70	
41	NG Bao, Huy	8 Quan 3	NT	57.12	
---	NG L Anh, Khoa	8 Quan 4	NT	DQ	
---	Bui Dong, Khoa	8 Quan 1	NT	DQ	
---	Dang Huy, Lam	8 Quan 3	NT	DQ	
---	Tran Phuc, Minh	8 Quan 4	NT	NS	

GIAI BOI TOAN NANG CAC LUA TUOI TP NAM 2019 - 11/4/2019 to 11/7/2019**Results - NGAY THU TU****Event 402 Girls 8 Year Olds 50 LC Meter TU DO**

KLLTTP: 34.04 #		NG N MINH TAM		Q05	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	
1	NG T Bao, Nghi	8 Quan 5	36.00	35.35	
2	NG T An, Binh	8 Quan Phu Nhuan	36.00	36.15	
3	Truong Thanh, Truc r:+0.43	8 Quan 5	38.00	36.29	
4	NG Thanh, Ngoc r:+0.51	8 Quan 5	34.00	36.95	
5	Ho Quynh, Anh	8 Quan 5	38.00	37.61	
6	NG Cao Kim, Khanh	8 Quan Phu Nhuan	37.00	37.69	
7	Dang Nguyen, Vy r:+0.85	8 Quan Phu Nhuan	38.00	38.43	
8	NG Thao, Nguyen	8 Quan Phu Nhuan	39.00	38.62	
9	NG Thao, Nhan	8 Quan Phu Nhuan	39.00	38.94	
10	Tran P Quynh, Anh	8 Quan 3	NT	39.47	
11	NG T Thao, Vy r:+0.85	8 Quan Phu Nhuan	38.00	39.51	
12	Lam T Bao, Chau	8 Quan 10	38.00	39.63	
13	H N Phuong, Linh	8 Quan 10	NT	40.15	
14	Tran Ngoc, Minh	8 Quan 3	NT	40.39	
15	NG D Minh, Anh	8 Quan Phu Nhuan	42.00	40.50	
16	Pham Do Tu, Yen	8 Quan Phu Nhuan	40.00	40.53	
17	Duong Ngoc, Diep	8 Quan 5	40.00	40.54	
18	NG D Phuong, Anh	8 Quan Phu Nhuan	41.00	41.77	
19	Le P Khanh, Quyen	8 Quan 1	NT	42.63	
20	Khuat D, Dieu	8 Quan 10	NT	42.83	
21	L D Phuong, Lam	8 Quan 1	NT	44.19	
22	NG Moc, Mien	8 Quan Phu Nhuan	45.00	44.38	
23	NG Bao, Chau	8 Quan 4	NT	44.82	
24	Vo H Thao, Nguyen	8 Quan 3	NT	46.64	
25	NG Truc, An	8 Quan 4	NT	47.89	
26	Tran N Uyen, Phuong	8 Quan 3	NT	48.18	
27	NG H Nha, Uyen	8 Quan 5	50.00	50.57	
28	Huynh Thanh, Vy	8 Quan 1	NT	51.14	

Event 403 Boys 9 Year Olds 50 LC Meter TU DO

KLLTTP: 28.47 #		NG MINH HIEN		Q05	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	
1	Vo B Minh, Khang	9 Quan Tan Phu	32.10	32.81	
2	Dang Nguyen, Khoi	9 Quan Binh Thanh	32.00	33.71	
3	Duong Minh, Quan	9 Quan Tan Phu	33.21	34.12	
4	NG H Tuan, Kiet	9 Quan Tan Binh	NT	34.47	
5	Mai Thanh, Trieu	9 Quan 5	35.00	34.82	
*6	NG Gia, Bao	9 Quan 3	38.57	35.02	
*6	Vo Hoang, Dang	9 Quan 5	34.00	35.02	
8	Ta Cong, Thang r:+0.63	9 Quan 1	34.10	35.19	
9	D NG Thanh, Tai	9 Quan 1	35.10	35.97	
10	Le Minh, Tri	9 Quan Phu Nhuan	35.00	36.31	
11	Ton T Quoc, Hoang r:+0.55	9 Quan Tan Phu	37.00	36.83	
12	Dinh Ky, Phong	9 Quan Phu Nhuan	36.00	37.14	

GIAI BOI TOAN NANG CAC LUA TUOI TP NAM 2019 - 11/4/2019 to 11/7/2019**Results - NGAY THU TU****(Event 403 Boys 9 Year Olds 50 LC Meter TU DO)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
13 NG Minh, Khang r:+0.69	9	Quan 10	NT	37.27
14 Vu Hoang, Hai r:+0.58	9	Quan 1	35.56	37.43
15 Phan Bao, Minh	9	Quan 1	NT	37.54
16 NG Duy, Long	9	Quan Phu Nhuan	39.00	38.23
17 Hoang N Anh, Khoi	9	Quan Tan Phu	38.00	38.32
18 Chau The, Khai	9	Quan 5	37.00	39.00
19 Ton T Quoc, Huy	9	Quan Tan Phu	37.00	39.32
20 Pham Dang, Minh r:+0.69	9	Quan 1	NT	39.75
21 Ao Cao, Tri	9	Quan 1	38.00	40.10
22 Ngu Ngo Tuan, Tu	9	Quan 4	NT	41.05
23 Vo Phi, Khanh	9	Quan Tan Phu	38.00	41.69
24 L Cong Phuc, Bao r:+0.76	9	Quan 3	45.88	42.72
25 Pham Dang, Khoa r:+0.94	9	Quan 6	40.00	45.46
26 NG L Quoc, Hoa	9	Quan 10	NT	47.36
--- NG Dang, Khoi	9	Quan 4	NT	NS
--- Tran Minh, Thien	9	Quan 5	37.00	NS
--- NG Minh, Quan	9	Quan Phu Nhuan	36.00	NS

Event 404 Girls 9 Year Olds 50 LC Meter TU DO

KLLTTP: 30.33 #		DOAN KIM BINH		QTB	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	
1 Doan Kim, Ly	9	Quan 1	33.00	33.14	
2 Le N Mai, Phuong	9	Quan 5	33.00	33.75	
3 Doan Nguyen, Ngoc	9	Quan 10	35.00	34.59	
4 Huyh Xuan, Uyen	9	Quan 5	36.00	34.84	
5 Ngo N Phuong, Nghi	9	Quan 5	35.00	35.03	
6 Luu T Tam, Dung r:+0.49	9	Quan 1	35.10	35.22	
7 NG Kim, Ngan r:+0.60	9	Quan Tan Phu	35.00	35.43	
8 Vo T Phuong, Nghi r:+0.68	9	Quan 1	35.10	35.58	
9 NG N Truc, Lam	9	Quan Tan Phu	36.00	35.61	
10 NG T Thuy, Trang	9	Quan Tan Phu	36.50	36.55	
11 Tran T Hue, Man	9	Quan 4	35.80	36.69	
12 Hong Tu, Quynh	9	Quan 3	40.68	37.47	
13 Pham Sao, Mai	9	Quan 3	41.57	37.69	
14 Pham Khanh, Linh	9	Quan 10	NT	37.74	
15 Tran Bao, An	9	Quan 5	39.00	38.32	
16 Myla H, Norriss	9	Quan 1	37.00	38.61	
17 Le Bao, Linh r:+0.65	9	Quan 1	38.00	38.67	
18 NG H Yen, Thu	9	Quan Tan Binh	NT	38.76	
19 Vu Huynh, Chi	9	Quan 5	NT	39.45	
20 Lam T Thuy, Truc	9	Quan 1	38.00	39.87	
21 NG Ngoc Tram, Anh	9	Quan 3	40.55	40.00	
22 Tran N Phuong, Nghi r:+0.75	9	Quan 1	NT	40.08	

GIAI BOI TOAN NANG CAC LUA TUOI TP NAM 2019 - 11/4/2019 to 11/7/2019

Results - NGÀY THU TU

(Event 404 Girls 9 Year Olds 50 LC Meter TU DO)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
23 Ho N Tuong, Lam	9	Quan 3	39.95	40.18
24 Le H Thien, Ngoc	9	Quan Tan Phu	40.00	42.72
25 Pham N Bao, Thy	9	Quan 1	NT	43.06
26 Dinh Ky, Uyen r:+0.80	9	Quan Phu Nhuan	44.00	43.52
27 Pham N Thanh, Tam	9	Quan 4	NT	44.57
28 Trinh Khanh, Linh	9	Quan 1	NT	44.68
29 Phung Thao, Nhu	9	Quan 4	NT	45.32
30 Pham Vo Thuy, An	9	Quan 4	NT	53.24

Event 405 Boys 10 Year Olds 50 LC Meter TU DO

KLLTTP: 28.47 #		NG MINH HIEN		Q05	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	
1 NG Nam Gia, Bao r:+0.52	10	Quan Go Vap	30.00	30.97	
2 Thai Vi, Duc r:+0.40	10	Quan 6	31.00	31.29	
3 N Choi Minh, Duc	10	Quan 1	32.00	31.52	
4 NG Hiep, Thanh r:+0.66	10	Quan Phu Nhuan	32.00	32.32	
5 NG H Dong, Quan	10	Quan 1	32.50	32.46	
6 NG Khoi, Nguyen r:+0.68	10	Quan Phu Nhuan	32.00	32.65	
7 La Quoc, Tan	10	Quan 5	34.00	32.95	
8 Tran Gia, Thuan	10	Quan Binh Thanh	33.00	33.91	
9 Tran, Tien	10	Quan 6	33.00	34.19	
10 Huynh Thien, Bao r:+0.67	10	Quan Phu Nhuan	32.00	34.46	
11 Du T Minh, Dang	10	Quan Binh Thanh	33.00	34.47	
12 Lam Vi, Toan	10	Quan 6	34.00	34.56	
13 Le N Minh, Loc r:+0.83	10	Quan 5	34.00	34.84	
14 Tran Ng, Chuong r:+0.57	10	Quan 3	37.38	35.43	
15 Truong Viet, Phuc	10	Quan 1	34.10	35.63	
16 Truong Quang, Cuong	10	Quan 1	34.10	36.03	
17 T N Thanh, Tri	10	Quan Tan Binh	NT	36.53	
18 Vo Hoang, Nguyen	10	Quan 3	NT	36.55	
19 Truong Gia, Hao	10	Quan 6	35.00	36.73	
*20 Banh Tien, Vinh	10	Quan Go Vap	NT	37.40	
*20 Dinh D M, Tuyen	10	Quan 1	37.00	37.40	
22 NG Quoc, Minh	10	Quan 5	36.00	38.77	
23 Ha Kien, Nguyen	10	Quan 5	NT	39.49	
24 NG Duy, Tuan	10	Quan 1	NT	41.14	
25 Dinh Anh, Khoa r:+0.76	10	Quan 4	NT	42.22	
26 Phung Vinh, Khang r:+0.79	10	Quan 5	45.00	44.00	
27 Le Anh, Khoa	10	Quan 4	NT	44.53	
--- Thai The, Kiet	10	Quan 6	36.00	DQ	
--- T Cong Duy, Hung	10	Quan 4	NT	NS	
--- Le N Phan, Thanh	10	Quan 4	NT	NS	
--- NG Hiep, Phuoc	10	Quan Phu Nhuan	33.00	NS	

GIAI BOI TOAN NANG CAC LUA TUOI TP NAM 2019 - 11/4/2019 to 11/7/2019

Results - NGÀY THU TU

Event 406 Girls 10 Year Olds 50 LC Meter TU DO

KLLTTP: 30.33 #		DOAN KIM BINH		QTB	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	
1 Banh N Thao, Tien r:+0.77	10	Quan Phu Nhuan	31.00	31.78	
2 Vu NG Boi, Anh	10	Quan 1	32.00	32.04	
3 Huyh Thien, Ngoc	10	Quan 5	32.00	32.29	
4 Dong K Thanh, Mai r:+0.86	10	Quan Phu Nhuan	33.00	32.73	
5 NG D Minh, Anh	10	Quan Tan Binh	NT	33.79	
6 Tran N Bang, Tam	10	Quan Binh Thanh	33.00	33.99	
7 Tran Minh, Nhu r:+0.81	10	Quan 3	34.90	34.09	
8 NG Hoa Lam, Ngoc	10	Quan 5	37.00	34.45	
9 Do T Hoang, Anh r:+0.73	10	Quan Phu Nhuan	33.00	34.49	
10 Van Khanh, Linh r:+0.54	10	Quan 1	35.10	35.56	
11 Tran T Anh, Thu	10	Quan 5	35.00	35.59	
12 NG H Khanh, An	10	Quan Phu Nhuan	35.00	35.79	
13 Tran N Minh, Ngoc	10	Quan 1	34.50	36.02	
14 Pham My, Chau	10	Quan 5	36.00	36.06	
15 Phan M Bao, Kim r:+0.73	10	Quan Tan Phu	36.00	36.35	
16 Le Ho Truc, Lieu r:+0.60	10	Quan Phu Nhuan	33.00	36.55	
17 Ho Bao, Chau	10	Quan Tan Phu	37.00	36.76	
18 Le N Minh, Khue	10	Quan 1	NT	37.78	
19 NG L Phuong, Nhi	10	Quan 4	NT	38.47	
20 NG N Thanh, Ngan r:+0.73	10	Quan 4	NT	38.64	
21 Truong Anh, Thu	10	Quan 1	NT	39.02	
22 NG T Phuong, Anh	10	Quan 1	NT	39.03	
23 Ph Truc, Phuong	10	Quan Tan Phu	38.00	39.09	
24 Vo Tu, Oanh	10	Quan 1	NT	39.22	
25 Cao L Minh, Thy	10	Quan 1	NT	39.91	
26 Huynh Mai, Anh r:+0.64	10	Quan 1	NT	40.40	
27 Huynh T Bao, Chau r:+0.84	10	Quan 1	NT	41.59	

Event 407 Boys 11 Year Olds 50 LC Meter TU DO

KLLTTP: 26.36 #		NG MINH HIEN		Q05	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	
1 NG P Nhat, Quang r:+0.38	11	Quan Phu Nhuan	29.00	29.48	
2 Tran Anh, Tu	11	Quan 1	29.50	29.56	
3 H T Ngoc, Minh r:+0.49	11	Quan Phu Nhuan	29.70	30.08	
4 Do Tran, An r:+0.53	11	Quan 1	32.00	30.34	
5 Vu Tran, Phuc r:+0.68	11	Quan Tan Phu	30.21	30.58	
6 Hoang Tan, Khai	11	Quan 1	30.90	30.76	

GIAI BOI TOAN NANG CAC LUA TUOI TP NAM 2019 - 11/4/2019 to 11/7/2019**Results - NGAY THU TU****(Event 407 Boys 11 Year Olds 50 LC Meter TU DO)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
7 NG Hoang, Minh	11	Quan 3	29.70	30.85
8 P Le Thien, Thong r:+0.62	11	Quan Phu Nhuan	30.00	31.17
9 Bui Minh, Khang r:+0.65	11	Quan Phu Nhuan	30.00	31.29
10 NG Tin, Nghia	11	Quan Phu Nhuan	31.00	31.42
11 NG Q Trung, Hieu	11	Quan Phu Nhuan	32.00	31.80
12 Pham The, Lam r:+0.68	11	Quan 5	32.00	32.04
13 Le Gia, Phat r:+0.48	11	Quan 5	32.00	32.24
14 Ngo Gia, Hao	11	Quan 3	36.90	32.25
15 Vu Tung, Duong r:+0.56	11	Quan Phu Nhuan	31.00	32.43
16 Doan N Huy, Dat r:+0.77	11	Quan Phu Nhuan	32.00	32.81
17 NG Hoang, Khuong r:+0.71	11	Quan 6	31.00	33.19
18 Mai Cao, Khai r:+0.76	11	Quan 4	NT	33.33
19 NG V Quoc, Bao r:+0.64	11	Quan 10	NT	33.82
20 Vuong Tuan, Kiet r:+0.76	11	Quan 10	NT	34.48
21 NG La T, An r:+0.54	11	Quan 4	NT	34.56
22 Luu Nguyen, Duc r:+0.81	11	Quan 1	NT	35.03
23 Pham Ham, Long	11	Quan Binh Thanh	32.00	35.52
24 Vuong Tuan, Khai	11	Quan 10	NT	35.91
25 Phung Chan, Huy	11	Quan 1	NT	37.70
26 NG N Dang, Quan	11	Quan 4	NT	38.96
27 Lieu Gia, Huy r:+0.75	11	Quan 6	33.00	40.30

Event 408 Girls 11 Year Olds 50 LC Meter TU DO

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
KLLTTP: 28.52 #		TRAN NGOC THI	QBT	
1 NG Kha, Nhi	11	Quan 1	29.90	29.15
2 NG N Thuy, Tien	11	Quan 10	29.30	30.11
3 Vu T Phuong, Anh r:+0.52	11	Quan Tan Binh	NT	30.68
4 Mai Van, Anh	11	Quan Phu Nhuan	31.00	31.73
5 Lam Gia, Han r:+0.62	11	Quan 3	31.00	31.99
*6 Le N Nhu, Quynh	11	Quan 1	33.00	32.15
*6 NG Khanh, Linh	11	Quan 1	32.10	32.15
8 Pham N Quynh, Nhu	11	Quan 5	31.60	32.46
9 D N Phuong, Tram	11	Quan Phu Nhuan	32.00	32.48
10 Le N Thien, Thanh r:+0.62	11	Quan 3	31.30	33.05
11 Le Mai, Anh r:+0.60	11	Quan 3	31.00	33.21

GIAI BOI TOAN NANG CAC LUA TUOI TP NAM 2019 - 11/4/2019 to 11/7/2019

Results - NGÀY THU TU

(Event 408 Girls 11 Year Olds 50 LC Meter TU DO)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
12 Le P Khanh, Vy r:+0.78	11	Quan 1	NT	34.80
13 N Viet Giang, San	11	Quan 5	37.00	35.99
--- NG D Quynh, An	11	Quan 4	NT	NS
--- NG K Ngoc, Phung	11	Quan Go Vap	33.00	NS

Event 409 Boys 12 Year Olds 50 LC Meter TU DO

KLLTTP: 26.36 #		NG MINH HIEN	Q05	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 Huynh Tuan, Anh r:+0.61	12	Quan 3	27.63	27.22
2 Bui Sy, Nhat r:+0.66	12	Quan 3	28.00	27.37
3 T Truong, Vinh	12	Quan 6	28.00	27.79
4 Do T Hoang, Loc r:+0.62	12	Quan Phu Nhuan	28.75	28.42
5 NG Quoc, Thuan r:+0.68	12	Quan 5	29.00	28.98
6 Hong Duy, Anh r:+0.49	12	Quan 3	30.30	29.81
7 NG Minh, Triet r:+0.73	12	Quan 3	31.53	30.51
8 Tran Ngoc, Bach r:+0.43	12	Quan 10	29.79	30.59
9 Pham Dinh, Khang r:+0.73	12	Quan 1	31.00	30.76
10 Trat Thien, Huu r:+0.61	12	Quan 5	29.00	30.80
11 Pham H Gia, Bao	12	Quan 3	30.00	30.96
12 Tran L Duc, Anh r:+0.52	12	Quan 3	33.19	31.24
13 Pham Quy, Khai r:+0.65	12	Quan 1	NT	31.33
14 Dao Minh, Bao	12	Quan 5	31.00	31.46
15 Duong Minh, Thong r:+0.26	12	Quan 3	31.00	31.66
16 Tran Duc, Toan r:+0.90	12	Quan Tan Binh	NT	31.81
17 Truong Gia, Toan r:+0.92	12	Quan 6	32.00	33.20
18 Vo Minh, Duy r:+0.50	12	Quan 5	32.00	34.57
--- NG T Minh, Nhat r:+0.70	14	Quan 3	NT	X27.28
--- Vo Dat, Quang	12	Quan 3	NT	NS

Event 410 Girls 12 Year Olds 50 LC Meter TU DO

KLLTTP: 28.52 #		TRAN NGOC THI	QBT	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
1 NG Phuong, Nghi r:+0.52	12	Quan Binh Thanh	30.00	29.98
2 Vu NG Hong, Anh r:+0.50	12	Quan 1	29.50	30.04

GAJI BOI TOAN NANG CAC LUA TUOI TP NAM 2019 - 11/4/2019 to 11/7/2019**Results - NGAY THU TU****(Event 410 Girls 12 Year Olds 50 LC Meter TU DO)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
3	Vo A Ngan, Anh r:+0.65	12	Quan Phu Nhuan	30.00	30.38
4	NG H Bao, Nhi	12	Quan 1	31.00	30.86
5	N Vo Minh, Phuong	12	Quan 5	31.00	31.21
6	H L Thanh, Vy r:+0.87	12	Quan Phu Nhuan	31.00	31.36
7	Cao L Minh, Thu r:+0.78	12	Quan 1	32.00	31.57
8	Pham L Tu, Minh	12	Quan 1	32.11	32.01
9	Luu N An, Ha r:+0.53	12	Quan 6	31.00	32.46
10	Vuong Ngoc, Han	12	Quan 10	35.00	33.72
11	Phan N Mai, Anh r:+0.73	12	Quan 4	NT	34.68
12	Vu Hoang Ha, My r:+0.88	12	Quan 1	NT	37.20
13	Tran N Minh, Uyen r:+0.65	12	Quan Go Vap	31.00	40.28

Event 411 Boys 13 Year Olds 50 LC Meter TU DO

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time
	KLLTTP: 25.55 #		NG MINH HIEN		Q05
1	Huynh Dang, Khoa r:+0.65	13	Quan 5	27.00	27.24
2	NG Tran, Khang r:+0.61	13	Quan Phu Nhuan	27.80	27.25
3	Le N Thanh, Dan r:+0.66	13	Quan 5	28.00	27.85
4	T Hoang, Nguyen r:+0.55	13	Quan Tan Binh	NT	28.06
5	NG Huy, Thanh r:+0.61	13	Quan 10	28.00	28.59
6	Pham L Minh, Huy	13	Quan Phu Nhuan	29.00	28.86
7	Phan Si, Thinh r:+0.64	13	Quan 5	29.00	29.23
8	Le Minh, Khoi r:+0.55	13	Quan Binh Thanh	28.00	29.44
9	Trat Trieu, Khang r:+0.73	13	Quan 5	31.00	30.01
10	Dang Nguyen, Khoa r:+0.52	13	Quan Binh Thanh	29.00	30.20
11	NG Quang, Minh r:+0.63	13	Quan 1	NT	30.32
12	NG Thai, Duong r:+0.65	13	Quan Tan Binh	NT	30.34
13	NG P Minh, Anh r:+0.68	13	Quan 5	31.00	30.39
14	Vo Huy, Khang r:+0.45	13	Quan 5	NT	30.44
15	Bui Thien, Phuoc	13	Quan Binh Thanh	30.00	32.25
---	Truong Thanh, Vy	13	Quan Go Vap	28.00	NS

GIAI BOI TOAN NANG CAC LUA TUOI TP NAM 2019 - 11/4/2019 to 11/7/2019

Results - NGAY THU TU

Event 412 Girls 13 Year Olds 50 LC Meter TU DO

KLLTTP: 26.83 #		NG D PHUONG TRAM		QPN	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	
1 Pham Phuong, Anh	13	Quan Phu Nhuan	30.00	30.03	
2 NG Vu Ngoc, Anh	13	Quan 1	31.11	30.44	
r:+0.72					
3 Doan Kim, Binh	13	Quan Tan Binh	NT	30.56	
r:+0.59					
4 NG Thai, Hai	13	Quan Tan Binh	NT	31.80	
5 NG N Minh, Ngan	13	Quan 1	32.10	31.92	
r:+0.57					
6 NG X Ngoc, Han	13	Quan 3	32.57	33.14	
r:+0.79					
7 NG Hoang, Xuan	13	Quan 1	NT	34.55	
r:+0.73					
8 L Vo Quynh, Tram	13	Quan 3	NT	36.23	
--- Tran Tu, Anh	13	Quan 5	NT	NS	
--- Dai Nguyet, Lam	13	Quan 3	30.18	NS	

Event 413 Boys 14 Year Olds 100 LC Meter TU DO

KLLTTP: 55.61 #		NG MINH HIEN		Q05	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	
1 Bui Gia, Hoang	14	Quan 3	NT	57.05	
r:+0.64 27.17	57.05 (29.88)				
2 Le D Gia, Khang	14	Quan Tan Phu	57.20	58.19	
r:+0.73 28.29	58.19 (29.90)				
3 Ho Trong, Khang	14	Quan 3	1:00.00	59.78	
r:+0.74 29.07	59.78 (30.71)				
4 NG Duc, Binh	14	Quan 4	1:00.53	1:03.05	
r:+0.66 31.16	1:03.05 (31.89)				
5 NG D Ai, Huan	14	Quan 4	1:05.03	1:06.83	
r:+0.77 31.42	1:06.83 (35.41)				
6 Phan Minh, Tam	14	Quan 5	1:06.00	1:08.51	
r:+0.88 31.63	1:08.51 (36.88)				
--- Tran Kim, Luan	14	Quan Phu Nhuan	NT	NS	

Event 414 Girls 14 Year Olds 100 LC Meter TU DO

KLLTTP: 59.52 #		NG D PHUONG TRAM		QPN	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	
1 NG N Phuong, Vy	14	Quan Tan Binh	1:02.50	1:02.58	
r:+0.89 30.35	1:02.58 (32.23)				
2 Lam My, Ngan	14	Quan 5	1:04.00	1:03.41	
r:+0.80 31.28	1:03.41 (32.13)				
3 Trinh Man, Nghi	14	Quan 1	1:03.50	1:03.50	
r:+0.81 30.29	1:03.50 (33.21)				
4 Tran Tuyet, Man	14	Quan Binh Thanh	NT	1:09.60	
r:+0.83 32.96	1:09.60 (36.64)				
--- Tran N Minh, Uyen	12	Quan Go Vap	NT	X1:13.86	
r:+0.84 34.80	1:13.86 (39.06)				
--- Chau Kim, Ngoc	14	Quan Phu Nhuan	NT	NS	
--- Dang Thanh, Thao	14	Quan 5	1:12.00	NS	

GIAI BOI TOAN NANG CAC LUA TUOI TP NAM 2019 - 11/4/2019 to 11/7/2019**Results - NGAY THU TU****Event 415 Boys 15 Year Olds 100 LC Meter TU DO**

KLLTTP: 52.40 #		LUONG JEREMIE		Q07	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	
1 NG, Nam	15	Quan Go Vap	56.00	56.08	
r:+0.67 27.31	56.08 (28.77)				
2 Bui P Dang, Quang	15	Quan 3	57.31	57.41	
r:+0.68 28.18	57.41 (29.23)				
3 Lai Duc, Khiem	15	Quan 4	NT	58.25	
r:+0.66 28.47	58.25 (29.78)				
4 Lam Tan, Phu	15	Quan Tan Binh	56.70	59.29	
r:+0.81 28.32	59.29 (30.97)				
5 Tran D Vinh, Quang	15	Quan 5	NT	1:08.38	
r:+0.86 31.74	1:08.38 (36.64)				
--- Luong, Alois	17	Quan 7	NT	X54.81	
r:+0.67 26.34	54.81 (28.47)				
--- Le H Minh, An	16	Quan Phu Nhuan	NT	X54.95	
r:+0.70 27.26	54.95 (27.69)				
--- Bui Sy, Nhat	12	Quan 3	NT	X1:00.94	
r:+0.80 29.78	1:00.94 (31.16)				
--- T Truong, Vinh	12	Quan 6	NT	X1:01.57	
r:+0.77 29.92	1:01.57 (31.65)				
--- Do T Hoang, Loc	12	Quan Phu Nhuan	NT	X1:01.90	
r:+0.76 30.63	1:01.90 (31.27)				
--- NG Quoc, Thuan	12	Quan 5	NT	X1:02.48	
r:+0.84 30.38	1:02.48 (32.10)				
--- Vu NG Hong, Anh	12	Quan 1	NT	X1:04.51	
r:+0.63 31.57	1:04.51 (32.94)				
--- NG Phuong, Nghi	12	Quan Binh Thanh	NT	X1:05.60	
r:+0.77 31.32	1:05.60 (34.28)				
--- Tran Hoang, Quan	15	Quan 4	58.70	NS	
--- Tran Gia, Bao	15	Quan 5	59.00	NS	

Event 416 Girls 15 Year Olds 100 LC Meter TU DO

KLLTTP: 57.33 #		NG D PHUONG TRAM		QPN	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	
1 NG Vy Vy, Anh	15	Quan Phu Nhuan	1:02.00	1:03.74	
r:+0.83 31.09	1:03.74 (32.65)				
2 Trang N H, Nhung	15	Quan 3	1:06.00	1:07.58	
r:+0.86 32.22	1:07.58 (35.36)				
3 Cao Bao, Han	15	Quan 3	1:02.00	1:11.44	
r:+0.78 33.51	1:11.44 (37.93)				
4 Thai N Thien, Kim	15	Quan 1	NT	1:14.70	
r:+0.91 35.16	1:14.70 (39.54)				
--- Phan N Cat, Tuong	15	Quan 10	NT	NS	
--- NG N Minh, Duc	15	Quan Tan Binh	NT	NS	